

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/DS-ST  
Ngày 13 tháng 08 năm 2020  
“V/v tranh chấp bồi thường  
thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – TỈNH B**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tú Anh***

***Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lại Thiện Phong***

***2. Ông Danh On***

***Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Mao***  
– Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 08 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 82/2020/TLST-DS, ngày 01 tháng 06 năm 2020 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ông Võ Văn C, sinh năm 1937 (Có mặt)***

***Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B***

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Nguyễn Hoài T, sinh năm 1977 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Địa chỉ: Ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh B (Có mặt)***

***Bị đơn: Ông Võ Minh H, sinh năm 1955 (Có mặt)***

***Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B***

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Văn C trình bày:*** Vào khoảng tháng 11 năm 2019 (dương lịch), ông Võ Minh H lợi dụng nhà ông C ở xa phần đất rẫy của gia đình nên đã qua phần đất nhà ông C đốn 15 cây tre lớn. Sau đó khoảng 01 tuần thì ông C phát hiện sự việc. Ông C có yêu cầu chính quyền ấp N, xã N, huyện H mời ông H làm việc thì ông H thừa nhận có qua phần đất nhà ông C đốn 15 cây tre lớn. Tuy nhiên ông H không đồng ý bồi thường cho

ông C. Ông H nói tre của ông C mọc vươn qua phần đất của ông H nên ông H đồn. Nhưng thực tế thì tre của gia đình ông C không có mọc vươn qua đất của ông H. Sau đó, ông H có gửi đơn đến đến chính quyền xã N, huyện H nhờ giải quyết nhưng từ đó đến nay chính quyền xã N không có giải quyết cho ông C, nhiều lần ông C liên hệ Ủy ban xã N nhưng cán bộ Ủy ban xã cứ hứa hẹn hết lần này đến lần khác nhưng cũng không giải quyết cho ông. Do đó nay ông C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông 02 vấn đề cụ thể như sau:

- Thứ nhất: ông C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Minh H bồi thường cho ông C giá trị 15 cây tre mà ông H đã đồn của ông C với tổng số tiền là 1.050.000 đồng (tương đương mỗi cây tre có giá là 70.000 đồng).

- Thứ hai: Ông C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Minh H bồi thường tiền chi phí đi lại yêu cầu chính quyền áp, xã giải quyết việc ông H đồn 15 cây tre là 2.000.000 đồng.

Ngoài ra ông C cũng xác định ông không yêu cầu vợ ông H cùng có trách nhiệm với ông H bồi thường thiệt hại cho ông vì vợ ông H không có thực hiện hành vi đồn tre của ông C. Ngoài ra ông C không yêu cầu gì khác.

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2020, bị đơn ông Võ Minh H trình bày:** Ông H thừa nhận trước đây vào khoảng tháng 11 năm 2019 (dương lịch) ông H có đồn 15 cây tre loại lớn của ông Võ Văn C do những cây tre này ngã qua phần đất của ông H, cụ thể là ngã qua một phần đường mương bơm nước lên ruộng và một phần đất trồng đu đủ gây khó khăn cho việc bơm nước và trồng trọt của ông H do đó ông H mới đồn số tre này. Nay ông C yêu cầu ông H bồi thường 15 cây tre loại lớn mà ông H đã đồn của ông C với tổng số tiền là 1.050.000 đồng (tương đương mỗi cây 70.000 đồng) thì ông H cũng đồng ý bồi thường số tiền này cho ông C nhưng với điều kiện ông C phải dọn dẹp những nhánh tre còn nằm dưới đường mương của ông H. Đối với yêu cầu của ông C yêu cầu ông H bồi thường tiền chi phí đi lại trong quá trình áp, xã giải quyết vụ việc đồn tre giữa ông C và ông H là 2.000.000 đồng thì ông H không đồng ý bồi thường. Ông H xác định khi ông đồn 15 cây tre của ông C thì ông không có thông báo cho ông C hay vì ông nghĩ tre của ông C ngã qua đất của ông thì ông có quyền đồn mà không cần phải thông báo. Mặc khác, trước khi ông H đồn 15 cây tre của ông C thì ông H có trình báo với ông Phạm Văn H là công an viên ấp N và một số người ở gần nhà như là ông Võ Văn C, ông Huỳnh Văn H. Tuy nhiên khi ông trình báo thì ông H không có lập biên bản gì. Đồng thời số tre mà ông H đã đồn của ông C nói trên ông H cũng không có sử dụng và để lại tại hiện trường, những người dân đi qua lại phần đất này đã lấy sử dụng nhưng ông không biết ai đã lấy. Ngoài ra ông H không có yêu cầu gì khác.

**Ý kiến phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:** Ông H thừa nhận có đồn 15 cây tre loại lớn của ông C và trước khi đồn thì ông H không có thông báo cho ông C hay do đó việc ông C yêu cầu ông H bồi thường giá trị 15 cây tre loại lớn cho ông C với số tiền 1.050.000 đồng (mỗi cây có giá 70.000 đồng) là có cơ sở. Do ông H đã đồn 15 cây tre của ông C và ông H không chịu bồi thường cho ông C nên ông C phải làm đơn yêu cầu chính áp, xã giải quyết và đi lại nhiều lần nên việc ông C yêu cầu ông H bồi thường tiền chi phí đi lại trong quá trình nhờ áp, xã giải quyết với số tiền 2.000.000 đồng là có căn cứ. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Võ Minh H bồi thường cho ông Võ Văn C tổng số tiền là 3.050.000 đồng.

***Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện phần hỏi không đúng trình tự theo điều 249 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua thẩm vấn tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn C. Buộc ông Võ Minh H bồi thường cho ông Võ Văn C giá trị 15 cây tre với tổng số tiền là 1.050.000 đồng (tương đương mỗi cây có giá 70.000 đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C về việc yêu cầu ông Võ Minh H bồi thường tiền chi phí đi lại khi yêu cầu chính quyền áp, xã giải quyết sự việc tranh chấp với số tiền là 2.000.000 đồng.

Ngoài ra các đương sự còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về thủ tục tố tụng:***

[1] Nguyên đơn ông Võ Văn C khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Võ Minh H phải bồi thường giá trị 15 cây tre mà ông H đã đốn của ông C với số tiền là 1.050.000 đồng và yêu cầu bồi thường tiền chi phí đi lại trong quá trình chính quyền áp, xã giải quyết sự việc tranh chấp là 2.000.000 đồng nên đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B nên căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

***Về nội dung vụ án:***

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C yêu cầu ông Võ Minh H bồi thường giá trị 15 cây tre với tổng số tiền là 1.050.000 đồng (tương đương mỗi cây có giá là 70.000 đồng), thấy rằng:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2020 và tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Minh H thừa nhận trước đây vào khoảng tháng 11 năm 2019 (dương lịch) ông H có đốn 15 cây tre loại lớn của ông Võ Văn C. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông H cho rằng ông đốn số tre trên của ông C là do những cây tre này mọc vươn qua đất nhà ông H gây khó khăn cho việc bơm nước và trồng trọt nên ông mới đốn. Trước khi ông đốn số tre này thì ông cũng có báo với chính quyền địa phương cụ thể là

ông Phạm Văn H (khi đó là Công an viên ấp N) tuy nhiên ông không có thông báo cho ông Võ Văn C hay. Hội đồng xét xử xét thấy, ông H cho rằng tre của ông C mọc ngã qua đất của ông gây khó khăn cho việc bơm nước và trồng trọt đồng thời trước khi đốn tre thì ông cũng có báo với ông Phạm Văn H là Công an viên ấp N nhưng ông H lại không có gì chứng minh cho những lời trình bày này của mình. Trong khi qua xác minh ông Phạm Văn H tại biên bản xác minh ngày 21/07/2020 (Bút lục 39 – 40) thì ông H xác định từ trước đến nay ông H không có lần nào tiếp nhận tin báo từ ông H về việc tre của ông C mọc ngã qua đất của ông H mà chính quyền địa phương chỉ có nhận được tin báo từ ông C về việc ông H đốn tre của ông C. Bên cạnh đó, Tòa án cũng có tiến hành xác minh đối với ông Nguyễn Minh C (Bút lục 41) là người ở cùng xóm và gần nhà với ông H thì được ông C cho biết nhà ông C ở gần với nhà của ông H nơi có bụi tre tranh chấp, từ trước đến nay ông C không thấy tre của ông C mọc vươn qua đất của ông H vì bụi tre mà ông C trồng và bị ông H đốn nằm cách đường nước (mương ranh) giữa đất của ông C và đất của ông H khoảng 03m đến 04m nên tre của ông C không thể mọc qua đất của ông H được. Xét thấy, ông H không chứng minh được tre của ông C mọc ngã qua đất của ông và gây thiệt hại trong khi ông H đã đốn 15 cây tre loại lớn của ông C khi chưa được sự đồng ý của ông C là đã xâm phạm đến tài sản của ông C. Do đó, việc ông C yêu cầu ông H bồi thường 15 cây tre loại lớn mà ông H đã đốn của ông C là có cơ sở chấp nhận. Đối với vợ của ông H do ông C không yêu cầu vợ ông H cùng có trách nhiệm bồi thường với ông H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về giá trị tài sản tranh chấp: Ông C xác định giá mỗi cây tre mà ông H đã đốn của ông C có giá bán tại địa phương là 70.000 đồng/cây và qua làm việc với ông H thì ông H cũng thống nhất giá bán tại địa phương đối với mỗi cây tre mà ông H đã đốn của ông C là 70.000 đồng/cây, do đó cần buộc ông H bồi thường cho C giá trị 15 cây tre với tổng số tiền là 1.050.000 đồng (tương đương mỗi cây có giá 70.000 đồng). Số tre mà ông H đã đốn của ông C, ông H xác định sau khi ông đốn thì ông để lại tại hiện trường và những người dân đi qua lại đã lấy sử dụng nhưng ông không biết là ai đã lấy. Xét thấy, do ông H không yêu cầu xem xét đối với số tre bị mất này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C yêu cầu ông Võ Minh H bồi thường tiền chi phí đi lại trong quá trình áp, xã giải quyết vụ việc ông H đốn tre của ông C là 2.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 thì thiệt hại do tài sản bị xâm phạm bao gồm: “1. Tài sản bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng; 2. Lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị mất, bị giảm sút; 3. Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại; 4. Thiệt hại khác do luật quy định”. Căn cứ vào các quy định nêu trên thì chi phí ông C đi lại trong quá trình yêu cầu chính quyền áp, xã giải quyết sự việc tranh chấp giữa ông C và ông H không thuộc trường hợp thiệt hại do tài sản bị xâm phạm do đó việc ông C yêu cầu ông H bồi thường tiền chi phí đi lại trong quá trình áp, xã giải quyết vụ việc ông H đốn tre của ông C số tiền 2.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chỉ có cơ sở chấp nhận một phần theo hướng đã phân tích.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí:

- Mặc dù ông Võ Văn C chỉ được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện tuy nhiên ông C thuộc diện người cao tuổi đồng thời ông C có đơn xin miễn án phí nên ông C không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

- Ông Võ Minh H chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ nêu trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào các Điều 2; 6; 7, 7a; 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C đối với ông Võ Minh H.

Buộc ông Võ Minh H có trách nhiệm bồi thường cho ông Võ Văn C giá trị 15 cây tre với tổng số tiền là 1.050.000 đồng (*Một triệu không trăm năm chục ngàn đồng*).

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C yêu cầu ông Võ Minh H bồi thường tiền chi phí đi lại trong quá trình chính quyền áp, xã giải quyết vụ việc ông H đốn tre của ông C số tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

3. Về án phí:

Buộc ông Võ Minh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Ông Võ Văn C không phải chịu án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (1b);
- VKSND huyện (2b);
- CC.THADS huyện (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

*(đã ký)*

**Phan Tú Anh**